

Số: /KH-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 03 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Hòa Bình

Căn cứ Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 31/5/2023 của UBND thành phố Kon Tum thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn thành phố Kon Tum; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 24/8/2022 của UBND xã Hòa Bình về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-TU ngày 30/5/2022 của Thành ủy Kon Tum tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã;

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy xã và mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã (*gọi tắt là Chương trình*), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Nâng cao hiệu quả giảm nghèo bền vững, đa chiều, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, nhất là người dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giảm khoảng cách tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giữa các nhóm dân cư; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các thôn đồng bào DTTS tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận một cách tốt nhất đến các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia (*Y tế, giáo dục, điều kiện sống, thông tin, bảo hiểm và trợ giúp xã hội ...*).

- Giảm nghèo gắn với phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia (*về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch sinh hoạt và vệ sinh, thông tin...*), thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em 0-16 tuổi, góp phần giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phần đầu đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo chung toàn xã giảm xuống còn 1,15%, tương ứng giảm 1,37% so với đầu năm 2023 (*tại Phụ lục kèm theo*).

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo:

1.1. *Mục tiêu:* Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng phát triển và nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

1.2. *Đối tượng thụ hưởng:*

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*), người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn xã. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (PTSX) nhằm tạo việc làm, sinh kế, tăng thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình giảm nghèo, mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chịu trách nhiệm thực hiện.

1.3. *Nội dung hoạt động:* Hỗ trợ thí điểm, xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh (*thông qua các hình thức như hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, tổ thoát nghèo, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mô hình khác*) nhằm đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm bền vững, thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

1.4. *Kết quả đầu ra:*

- Nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ PTSX cho người nghèo, người khuyết tật có hiệu quả phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương.

- Hỗ trợ phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập ổn định cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số quản lý; ưu tiên hỗ trợ mô hình thuộc lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, phát triển du lịch bản địa.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng.

2.1. *Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:*

2.1.1 *Mục tiêu:* Hỗ trợ người nghèo, cận nghèo nâng cao năng lực sản xuất

nông, lâm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, ưu tiên phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

2.1.2. Đối tượng thụ hưởng:

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*), người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn xã. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo. Chú trọng thực hiện ở các địa bàn có tiềm năng thuận lợi để phát triển sản xuất hàng hóa, kết nối thị trường, có khả năng thu hút các doanh nghiệp hợp tác, đầu tư phát triển sản xuất bền vững.

2.1.3 Nội dung hoạt động:

- Hỗ trợ phát triển, đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất nông, lâm, nghiệp: Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y và hỗ trợ khác theo quy định

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tư vấn chuyển giao kỹ thuật cho người nghèo.

2.1.4. Kết quả đầu ra:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

- Nâng cao năng lực quản lý sản xuất của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các nội dung hỗ trợ khác phù hợp với tính chất của hoạt động sinh kế định hướng thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia cam kết bao tiêu sản phẩm.

2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng:

2.2.1. Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm tình trạng suy dinh dưỡng, thấp còi, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em 0-16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*) và trẻ em vùng nghèo, vùng đặc biệt khó khăn.

2.2.2. Đối tượng thụ hưởng:

Trẻ em dưới 16 tuổi, phụ nữ mang thai và cho con bú thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*).

2.2.3. Nội dung hoạt động:

- Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình

nghèo và cận nghèo.

- Tăng cường hoạt động nâng cao chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc cho trẻ học đường (*trẻ 3-16 tuổi*).

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn cho phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em 0-16 tuổi.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn, làng và cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã; tăng cường nguồn lực và vai trò phối hợp liên ngành về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ, trẻ em từ 0-16 tuổi.

- Theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả hoạt động.

2.2.4. Kết quả đầu ra:

- Hạ thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

- Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp:

3.1.1. Mục tiêu: Phát triển đồng bộ giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp; tạo sinh kế, tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng đói nghèo, tái nghèo, góp phần giảm nghèo bền vững.

3.1.2. Đối tượng thụ hưởng:

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*), người lao động có thu nhập thấp.

3.1.3. Nội dung hoạt động:

- Điều tra, khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*).

- Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

3.1.4. Kết quả đầu ra:

- Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp được nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

- Tạo sinh kế, tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo.

3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

3.2.1 Mục tiêu: Đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài; hỗ trợ hoạt động đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững, nhất là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

3.2.2. Đối tượng thụ hưởng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn xã.

- Cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đi làm việc ở nước ngoài.

3.2.3. Nội dung hoạt động:

- Phối hợp thực hiện hỗ trợ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: học nghề, ngoại ngữ và giáo dục định hướng để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Hướng dẫn làm thủ tục vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài. Hỗ trợ giới thiệu, tư vấn về đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động.

- Tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân triển khai tư vấn cho người lao động trên địa bàn đi làm việc ở nước ngoài.

3.2.4. Kết quả đầu ra: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ các nội dung theo quy định để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần thoát nghèo bền vững.

3.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững:

3.3.1 Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

3.3.2. Đối tượng thụ hưởng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*).

3.3.3. Nội dung hoạt động:

- Hỗ trợ giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động: phối hợp tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm, tạo cơ hội cho người lao động, nhất là lao động

nghèo tiếp cận được thông tin về chính sách lao động, việc làm và tìm kiếm các cơ hội việc làm phù hợp khả năng, nguyện vọng của bản thân.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư: Tổ chức thu thập, nhập dữ liệu và cập nhật thông tin của người lao động vào phần mềm thu thập thông tin về người lao động. Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn cho người thu thập, nhập dữ liệu và cập nhật thông tin của người lao động.

- Hỗ trợ kết nối việc làm: Hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

3.3.4. Kết quả đầu ra:

- Cung cấp kịp thời thông tin về chính sách lao động, việc làm và cơ hội việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng của người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tạo việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để thoát nghèo bền vững.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin.

4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin:

4.1.1. Mục tiêu:

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo) có nhu cầu, sử dụng hiệu quả dịch vụ thông tin, viễn thông, dịch vụ truy nhập internet.

- Tăng cường cung cấp thông tin về cơ sở, nhất là cung cấp thông tin cho người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số các thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương.

4.1.2. Đối tượng thụ hưởng:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo).

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

4.1.3. Nội dung hoạt động:

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

- Hỗ trợ hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận thông tin.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở và cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

4.1.4. Kết quả đầu ra:

- Cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền ở cơ sở, cán bộ của các tổ chức chính trị- xã hội được tham gia các lớp tập huấn, nâng cao năng lực về kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền.

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu sử dụng dịch vụ truy cập dịch vụ viễn thông di động, dịch vụ truy cập internet bằng rộng một phần chi phí trang bị máy điện thoại thông minh và chi phí sử dụng dịch vụ; ưu tiên đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo (*thực hiện bằng nguồn kinh phí của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và các nguồn xã hội hóa theo quy định của pháp luật*).

4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:

4.2.1. *Mục tiêu:* Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

4.2.2. *Đối tượng thụ hưởng:* Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

4.2.3. *Nội dung hoạt động:*

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “*tương thân tương ái*” của dân tộc ta đối với người nghèo.

- Truyền thông hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội.

- Truyền thông nâng cao nhận thức cho đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương (*đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em, phụ nữ bị bạo hành, người khuyết tật, người cao tuổi, người nghiện ma túy và đối tượng khác*) để tiếp cận, thụ hưởng các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, khơi dậy ý chí, nỗ lực vượt qua hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong cuộc sống; lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong nội dung truyền thông nhằm giảm định kiến giới, tạo điều kiện cho phụ nữ thoát nghèo.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn chăm sóc dinh dưỡng. Xây dựng, cập nhật, cung cấp công cụ, tài liệu truyền thông dưới nhiều hình thức, ngôn ngữ phù hợp với các dân tộc cho cơ sở y tế các cấp để truyền thông và tư vấn chăm sóc dinh dưỡng.

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản tích cực tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội

lực vươn lên “*thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no*” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “*Vì một Việt Nam không còn đói nghèo*”; biểu dương, khen thưởng đối với các khu dân cư, hộ nghèo phấn đấu và có thành tích thoát nghèo bền vững.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông về công tác giảm nghèo đa chiều, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, dinh dưỡng và bình đẳng giới.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo định kỳ ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở để tăng cường giải thích về chính sách, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách.

- Truyền thông, nâng cao khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế, người dân tại vùng nghèo, vùng khó khăn để họ biết và thụ hưởng khi có yêu cầu.

- Tăng cường tuyên truyền trên các Trang thông tin điện tử của địa phương về công tác giảm nghèo.

- Truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cộng đồng, gia đình về công tác xóa mù chữ, nâng cao tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi; huy động các tổ chức kinh tế, xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư có trách nhiệm tham gia công tác xóa mù chữ, nâng cao tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cho trẻ em nghèo; nâng tỷ lệ qua đào tạo cho người nghèo, đảm bảo tỷ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội.

4.2.4. Kết quả đầu ra:

- Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan được nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo, các chính sách có liên quan đến giảm nghèo.

- Các hoạt động truyền thông được tổ chức với nhiều hình thức phù hợp: trên các phương tiện thông tin đại chúng; Trang thông tin điện tử thành phố; tờ rơi, tờ gấp, pano, băng rôn, khẩu hiệu; đối thoại chính sách; nói chuyện chuyên đề; trợ giúp pháp lý...

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình:

5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:

5.1.1. Mục tiêu: Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ (*bằng hình thức phù hợp tình hình thực tế môi trường bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19*) cho đội ngũ làm công tác giảm nghèo để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương không rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

5.1.2. Đối tượng thụ hưởng: Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo cấp xã, thôn (*cán bộ thôn, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, công tác viên giảm nghèo, cán bộ các Hội, đoàn thể...*), chú trọng đối tượng là cán bộ nữ.

5.1.3. Nội dung hoạt động:

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về giảm nghèo đa chiều, giảm nghèo về thông tin, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, phát triển sản xuất, trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm, chăm sóc dinh dưỡng; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên, nhất là cấp cơ sở trong việc hỗ trợ người dân giảm nghèo về thông tin.

5.1.4. Kết quả đầu ra:

- Đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác giảm nghèo các cấp được nâng cao năng lực, áp dụng vào thực tế triển khai nhiệm vụ.

- Các chính sách, chương trình về giảm nghèo được thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, mục tiêu, hiệu quả, bền vững.

5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá:

5.2.1. Mục tiêu: Triển khai quy trình, hệ thống kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra.

5.2.2. Đối tượng:

- Các khu dân cư, hộ gia đình thực hiện các dự án, tiểu dự án, các hoạt động thuộc Chương trình;

- Các ngành, bộ phận, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

5.2.3. Nội dung hoạt động:

- Triển khai quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; các mẫu báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, mẫu biểu thu thập thông tin Chương trình.

- Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

- Tổ chức các hoạt động đánh giá định kỳ theo kế hoạch nhằm xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của Chương trình. Đánh giá Chương trình bao gồm: Đánh giá đầu kỳ, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất, nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình của các ngành, bộ phận, cá nhân, khu dân cư liên quan; phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý Chương trình theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc phát sinh, những tồn tại, thiếu sót trong quá trình thực hiện; giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

- Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, gồm: Chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các biểu mẫu; chế độ báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình;

- Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng về các hoạt động của Chương trình. Tổ chức giám sát phản biện chính sách xã hội của Chương trình.

- Tổ chức thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo hằng năm, hộ có mức sống trung bình theo đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, Chương trình, dự án (*bao gồm tiểu dự án và hoạt động*) giảm nghèo theo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (*khi cần thiết*).

5.2.4. Kết quả đầu ra: Bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, Chương trình, đúng mục tiêu, đúng định hướng, đúng luật pháp, hiệu quả. Kịp thời giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Kinh phí: Kinh phí năm 2023 thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn lực khác:

- Sự tham gia từ vốn góp, ngày công lao động, vật tư... của các đơn vị lực lượng vũ trang, các đoàn thể, người dân, của cộng đồng.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, dự án, chương trình hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; xây dựng các dự án, mô hình hỗ trợ thoát nghèo theo hướng nâng

cao trách nhiệm, hỗ trợ có điều kiện, có thời hạn, giảm dần chính sách cho không, mở rộng chính sách hỗ trợ hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Đa dạng về hình thức và nội dung tuyên truyền Trang thông tin điện tử của xã, hệ thống loa truyền thanh không dây từ xã đến thôn, các loại hình truyền thông phù hợp về chủ trương, chính sách giảm nghèo, những mô hình hay, cách làm hiệu quả, giới thiệu những gương sáng thoát nghèo tiêu biểu trong cộng đồng; tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức, khơi dậy trách nhiệm bản thân để chủ động vươn lên thoát nghèo; tiếp tục phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*” trên địa bàn xã.

3. Tập trung nguồn lực theo hướng ưu tiên các chương trình, dự án mang lại hiệu quả cao, lồng ghép hoạt động tín dụng chính sách xã hội với hỗ trợ kỹ thuật, chuyên giao công nghệ, phát huy và nhân rộng mô hình có hiệu quả.

4. Có giải pháp quyết liệt đối với hộ nghèo chây lười, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của nhà nước như tích cực vận động, tuyên truyền, xây dựng cơ chế ràng buộc trong quá trình thụ hưởng các chính sách hỗ trợ thoát nghèo (*như xây dựng khung thời gian hỗ trợ tối đa là 3 năm, sau 3 năm hộ nghèo vẫn có tình chây lười thì sẽ loại ra khỏi danh sách hộ nghèo,...*).

5. Phân công các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững của xã phụ trách từng khu dân cư về công tác giảm nghèo.

6. Đề nghị Đảng ủy xã quan tâm lãnh, chỉ đạo, phân công các đoàn thể chính trị - xã hội phụ trách từng thôn về công tác giảm nghèo, chỉ đạo chi bộ khu dân cư phân công cán bộ, đảng viên phụ trách từng hộ nghèo để tư vấn, giúp đỡ về mọi mặt, đến từng hộ để khảo sát, tìm hiểu kỹ về gia cảnh, trực tiếp tuyên truyền, vận động và hướng dẫn giúp đỡ các hộ nghèo chủ động phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo.

7. Thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện; tổ chức đối thoại chính sách giảm nghèo với người nghèo, cận nghèo nhằm lắng nghe nguyện vọng, các khó khăn, vướng mắc của hộ gia đình để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội xã:

- Tham mưu triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, dự án, chương trình hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; xây dựng các dự án, mô hình hỗ trợ thoát nghèo theo hướng nâng cao trách nhiệm, hỗ trợ có điều kiện, có thời hạn, giảm dần chính sách cho không, mở rộng chính sách hỗ trợ hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng và thực hiện chương trình giảm nghèo, hướng dẫn thực hiện một số dự án, nhân rộng mô hình giảm nghèo, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn, cho người nghèo. Chủ trì phối hợp với các ban,

ngành, Mặt trận và các đoàn thể, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham mưu cho UBND xã giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình.

- Phối hợp Công chức Kế toán xã tham mưu bố trí, huy động, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn; ưu tiên cho các hộ nghèo, cận nghèo có lao động, có phương án sản xuất, có tay nghề tham gia vào các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh để nâng cao khả năng thoát nghèo.

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình hằng năm theo hướng dẫn của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phối hợp với các ngành đơn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các chính sách giảm nghèo, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo theo quy định.

2. Công chức Tài chính - Kế toán xã: Phối hợp với Công chức Lao động - TBXH xã và các ngành, bộ phận có liên quan tổng hợp, tham mưu UBND xã phân bổ nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 và thực hiện thanh, quyết toán nguồn kinh phí Chương trình đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

3. Trách nhiệm của các ban, ngành liên quan:

- Triển khai nội dung các dự án, chính sách, chương trình hỗ trợ giảm nghèo khác của Đề án giảm nghèo trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do ngành mình quản lý; Hướng dẫn cơ chế thực hiện theo quy định của các dự án, chính sách chương trình hỗ trợ giảm nghèo, trong quá trình triển khai thực hiện cần gắn với dự án, chính sách, chương trình và kế hoạch phát triển của ngành mình.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội xã:

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, chung tay ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” gắn với thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các nguồn lực giúp người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững theo kế hoạch giảm nghèo của địa phương. Tổ chức triển khai các chính sách cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác đảm bảo đúng quy định

- Phối hợp tổ chức thực hiện việc giám sát, phản biện trong việc xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Hòa Bình.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/3/2023 của UBND xã Hòa Bình).

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TB&XH tp;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Chủ tịch, các PCT- UBND xã;
- Các ngành có liên quan;
- BND các thôn;
- Lưu: VT(Nhung).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Trang Nhã